

Số: 451 /QĐ-XPVPHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Minh Đức, sinh năm 1990, đại diện Hộ kinh doanh Trần Minh Đức, địa điểm kinh doanh số 162, đường Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan;

Căn cứ Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

Căn cứ Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Nghị định số 88/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;



Căn cứ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính; Thông tư số 105/2014/TT-BTC ngày 07 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 153/2013/TT-BTC;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực hoạt động văn hóa - xã hội số 000006/BB-VPHC/LN ngày 19 tháng 01 năm 2019 do Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội thành phố (Đoàn 1) lập;

Căn cứ kết quả xác minh và các tài liệu có trong hồ sơ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 379/TTr-SVHTT-TTS ngày 29 tháng 01 năm 2019;

Tôi: Nguyễn Thị Thu,

Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giao quyền xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 3216/QĐ-GQXP ngày 02 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

Ông Trần Minh Đức, sinh năm 1990, đại diện Hộ kinh doanh Trần Minh Đức, địa điểm kinh doanh số 162, đường Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Phú Ngãi, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện tại: Số 162, đường Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Chứng minh nhân dân số 321418226 do Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 17 tháng 9 năm 2012.

Giấy Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 41M8036342 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 4 năm 2018.

1. Nội dung vi phạm:

a) Hoạt động quầy bar và các hình thức vui chơi giải trí quá giờ được phép theo quy định. Vi phạm và xử lý theo Điểm b, Khoản 2, Điều 19 Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ. Phạt tiền: 7.500.000 đồng;

b) Sử dụng bản ghi âm, ghi hình ca nhạc sân khấu đã công bố nhằm mục đích thương mại trong nhà hàng mà không trả tiền sử dụng cho chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan theo quy định. Vi phạm và xử lý theo Khoản 1, Điều 29 Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ. Phạt tiền: 7.500.000 đồng;

c) Kinh doanh dịch vụ ăn uống mà không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Vi phạm và xử lý theo Khoản 2, Điều 3 và Khoản 1, Điều 18 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ. Phạt tiền: 12.500.000 đồng.

d) Không trang bị lắp đặt hệ thống báo cháy theo quy định. Vi phạm và xử lý theo Khoản 5, Điều 41 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ. Phạt tiền: 20.000.000 đồng;

đ) Không có bản kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận theo quy định. Vi phạm và xử lý theo Điểm d, Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ. Phạt tiền: 2.500.000 đồng;

e) Không giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản đối với công việc cố định có thời hạn trên 03 tháng số lượng từ 11 người đến 50 người. Vi phạm và xử lý theo Điểm b, Khoản 1, Điều 5 của Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 88/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ. Phạt tiền: 3.500.000 đồng.

g) Sử dụng lao động là người chưa thành niên làm công việc, tại nơi làm việc bị cấm sử dụng theo quy định tại Điều 165 của Bộ Luật lao động. Vi phạm và xử lý theo Điểm a, Khoản 3, Điều 19 Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ. Phạt tiền: 22.500.000 đồng;

h) Người chủ hoặc người có trách nhiệm quản lý nhà hàng, cơ sở cho thuê lưu trú, câu lạc bộ, các phương tiện giao thông và các nơi khác để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực, phương tiện mình quản lý. Vi phạm và xử lý theo Điểm a, Khoản 4, Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ. Phạt tiền: 7.500.000 đồng.

2. Hình thức xử phạt chính: Tổng cộng phạt tiền: 83.500.000 (Tám mươi ba triệu năm trăm ngàn) đồng;

3. Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký (ngày 31 tháng 01 năm 2019).

1. Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, ông Trần Minh Đức, sinh năm 1990, đại diện Hộ kinh doanh Trần Minh Đức có nghĩa vụ đến Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh tại số 37 đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để nộp phạt theo Điều 1 Quyết định này.

Tài khoản nộp phạt: 7111.1046142

Mã Chương 405, mã tiểu mục 4299

Quá thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, ông Trần Minh Đức chưa nộp tiền phạt thì cứ mỗi ngày chậm nộp phạt, phải nộp thêm 0,05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp. Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước ủy nhiệm thu, căn cứ vào quyết định xử phạt và số ngày chậm nộp phạt để tính và thu tiền chậm nộp phạt khi ông Trần Minh Đức nộp tiền phạt vi phạm hành chính.

Nếu ông Trần Minh Đức không tự nguyện thi hành Quyết định này thì sẽ bị cưỡng chế thi hành và mọi chi phí về việc thực hiện các biện pháp cưỡng chế, ông Trần Minh Đức phải gánh chịu theo Điều 86 và Điều 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

2. Ông Trần Minh Đức có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật. Việc khiếu nại hoặc khởi kiện không đương nhiên làm tạm ngưng thi hành Quyết định này, trừ trường hợp có quyết định khác theo trình tự luật định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Giao Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này được gửi cho:

1. Ông Trần Minh Đức, sinh năm 1990, đại diện Hộ kinh doanh Trần Minh Đức để chấp hành (Sở Văn hóa và Thể thao giao quyết định);

2. Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh để thu tiền phạt;

3. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao để giao quyết định cho ông Trần Minh Đức; giám sát, kiểm tra đôn đốc việc thi hành; thực hiện thủ tục công bố công khai quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 72 Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; báo cáo kết quả thi hành cho Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định này gồm 04 (bốn) trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang./.

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB: CT, PCT/VX;
- Ban Văn hóa Xã hội HĐND.TP;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP;
- Công an TP; Sở Lao động TB&XH;
- BQL ATTP TP; Sở TN&MT;
- TT Quận ủy quận Gò Vấp;
- UBND quận Gò Vấp; Công an quận Gò Vấp;
- UBND phường 17, quận Gò Vấp;
- Công an phường 17, quận Gò Vấp;
- Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao (2b);
- Thanh tra Sở LĐTB&XH; Chi cục PCTNXH TP;
- VPUB: CVP, PVP/VX;
- Phòng VX, NCPC, Ban TCD;
- Lưu: VT, (VX-VP).đ8



Nguyễn Thị Thu
Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
thành phố Hồ Chí Minh